

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thanh Trúc Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2-Bà Nguyễn Thị Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Ngọc T** (Tên gọi khác: TG), sinh ngày 22/11/1972 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Phạm Văn Th1, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Mai Thị B, sinh năm 1941 (đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn), con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2021, đến ngày 17/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Th** (Tên gọi khác: U), sinh ngày 18/11/1996 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12  
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam  
Con ông Nguyễn T1, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2021, đến ngày 17/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, Công an xã PRT tuần tra khu vực Quốc lộ 1A thuộc thôn BL, xã PRT, huyện BB thì phát hiện Nguyễn Th (tức U), sinh năm 1996 ở thôn BL, xã PRT, huyện BB đang điều khiển xe mô tô biển số 86B1-343.20 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu Th dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này, Th phun từ miệng ra một bịch nylon màu trắng, kích thước (3,2 x 0,9)cm rơi trên yên xe mô tô của Th. Công an phát hiện và thu giữ bịch nylon màu trắng. Th khai nhận đó là tép ma túy mà Th vừa mua của Phạm Ngọc T (tức TG), sinh năm 1972 ở thôn BL, xã PRT, huyện BB. Công an xã PRT đã phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa bịch nylon đi giám định chất ma túy.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Th, vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 08/6/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Ngọc T. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bịch nhựa cứng được hàn kín, kích thước (3 x 1)cm bên trong có chứa chất dạng rắn, chưa xác định trọng lượng, được thu giữ dưới sát chân tường, phía trên là lỗ thông gió; 01 bịch nhựa cứng, được hàn kín, kích thước (2,5 x 1)cm, bên trong có chứa chất dạng rắn, chưa xác định trọng lượng, được thu giữ dưới nền nhà phía sau, gần cửa ra vào; 02 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại dài 09cm; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo bấm, màu đỏ, dài 11cm; 04 đoạn ống thủy tinh, kích thước 20cm; 01 cân tiểu ly; 01 miếng bìa cứng, bằng nhựa, kích thước (17 x 10)cm; 06 bịch nhựa cứng, kích thước (3 x 1)cm và 220.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T, Nguyễn Th khai nhận:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày 08/6/2021, Th điều khiển xe mô tô biển số 86B1-343.20 đến nhà của T để mua ma túy sử dụng. Th nói với T bán cho Th 200.000 ma túy đá nhưng do Th không có đủ tiền nên Th đưa trước cho T 130.000 đồng thì T đồng ý. Th lấy ma túy xong thì điều khiển xe mô tô biển số 86B1-343.20 đi về nhà. Vừa đi cách nhà T khoảng 300 mét thì bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy và thu giữ 01 bịch nylon chứa ma túy. T còn khai nhận: Ngoài ma túy đã bán cho Th ra, T còn cất giấu 02 tép ma túy tại nơi ở của T với mục đích là để dành sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đưa 02 bịch nhựa đi giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 740/KLGD-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

1. Phong bì được niêm phong, ký hiệu “01”, còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Trần Thanh T2, Phạm Xuân V, Phạm Ngọc T, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã PRT. Trong phong bì có 02 bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1)

2. Phong bì được niêm phong, ký hiệu “02”, còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Trần Thanh T2, Võ Thành C, Phạm Xuân V, Nguyễn Th, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã PRT. Trong phong bì có 01 bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2)

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1405 gam, là Methamphetamine

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1188 gam, là Methamphetamine

**Về tang, vật chứng của vụ án:**

02 bịch nhựa trắng đã, cắt lấy mẫu và 0,1130 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 740/1 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận

01 bịch nhựa trắng, đã cắt lấy mẫu và 0,0946 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 740/2, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

02 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại dài 09cm; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo bấm, màu đỏ, dài 11cm; 04 đoạn ống thủy tinh, kích thước 20cm; 01 cân tiểu ly; 01 miếng bìa cứng, bằng nhựa, kích thước (17 x 10)cm; 06 bịch nhựa cứng, kích thước (3 x 1)cm.

Đối với số tiền 220.000 đồng, Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS.HBB ngày 07/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Phạm Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Nguyễn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa,

\* Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

\* Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

**- Về trách nhiệm hình sự:**

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Ngọc T chấp hành hình phạt chung từ 36 tháng đến 48 tháng tù.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**- Về xử lý tang, vật chứng:** Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bịch nhựa trắng đã cắt lấy mẫu và 0,1130 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 740/1 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 bịch nhựa trắng, đã cắt lấy mẫu và 0,0946 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 740/2, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- 02 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại dài 09cm; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo bấm, màu đỏ, dài 11cm; 04 đoạn ống thủy tinh, kích thước 20cm; 01 cân tiểu ly; 01 miếng bìa cứng, bằng nhựa, kích thước (17 x 10)cm; 06 bịch nhựa cứng, kích thước (3 x 1)cm.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 130.000 đồng có được từ việc mua bán ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 90.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận:

Phạm Ngọc T trực tiếp thực hiện hành vi bán cho Nguyễn Th 0,1188 gam Methamphetamine với số tiền 130.000 đồng để Th sử dụng. Ngoài ra, Phạm Ngọc T còn cất giấu 0,1405 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Nguyễn Th đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1188 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); bị cáo Nguyễn Th đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà Nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận Th được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo biết hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là hình vi vi phạm pháp luật, nhưng vì các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), nên cần xem xét khi lượng hình.

[6]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Mặc dù sau khi bị bắt và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Hội

đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ý Th tuân theo pháp luật.

[7]. Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo Phạm Ngọc T phạm 02 tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 bịch nhựa trắng đã, cắt lấy mẫu và 0,1130 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 740/1 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bịch nhựa trắng, đã cắt lấy mẫu và 0,0946 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 740/2, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 02 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại dài 09cm; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo bấm, màu đỏ, dài 11cm; 04 đoạn ống thủy tinh, kích thước 20cm; 01 cân tiểu ly; 01 miếng bìa cứng, bằng nhựa, kích thước (17 x 10)cm; 06 bịch nhựa cứng, kích thước (3x1)cm. Đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 220.000 đồng, trong đó số tiền 130.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính mà Phạm Ngọc T có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Th, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; còn lại 90.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên cần phải trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2021.

\* **Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2021.

**\* Về xử lý vật chứng:**

**Căn cứ vào:** Điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bịch nhựa trắng đã, cắt lấy mẫu và 0,1130 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 740/1 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bịch nhựa trắng, đã cắt lấy mẫu và 0,0946 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 740/2, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 02 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại dài 09cm; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo bấm, màu đỏ, dài 11cm; 04 đoạn ống thủy tinh, kích thước 20cm; 01 cân tiểu ly; 01 miếng bìa cứng, bằng nhựa, kích thước (17 x 10)cm; 06 bịch nhựa cứng, kích thước (3x1)cm.

(Theo Biên bản giao nhận ngày 22/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 130.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 90.000 đồng (*Chín mươi nghìn đồng*).

(Theo Giấy nộp tiền ngày 03/8/2021).

**\* Về án phí:**

**Căn cứ vào:** Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/10/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Thanh Trúc Tuyên**

